

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HSPT

Ngày: 19 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn, ông Bùi Quốc Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2025/TLPT-HS, ngày 12/5/2025, do có kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Xuân T, bị cáo Phạm Quang D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thị Xuân T**; sinh ngày 07/10/1980; tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Ngọc S (đã chết) và bà: Bùi Thị X; bị cáo có chồng là Nguyễn Hoàng H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh 2007. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay: Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Quang D**; sinh ngày 18/4/1990; tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công M và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/8/2018, bị Tòa án

nhân dân thành phố B, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/8/2020, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay: Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Xuân T:** Luật sư Nguyễn Văn L – Công ty Luật TNHH MTV T;

Địa chỉ: Số 111 đường L, phường T thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, Đinh Thị Xuân T, bán quán cơm xong thì về căn nhà phía sau quán (căn nhà của bà Bùi Thị X là mẹ của T) địa chỉ buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng Phạm Quang D (bạn trai của T) để nghỉ. Một lúc sau, Trần Thanh T1, đến chơi. Sau đó, T dọn đồ ăn và lấy rượu ra tại phòng khách rồi cùng D và T1 ngồi ăn uống thì điện thoại di động của D số 0877.018.966 nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0819.925.253, D không biết ai gọi đến. Thấy vậy, D đưa điện thoại cho T nghe thì T nói vào điện thoại là mang chất ma túy đến cây xăng ở ngã ba Xí nghiệp đối diện với quán cơm, không được giao trước quán. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, điện thoại của D tiếp tục nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0819.925.253 thì D đưa cho T nghe máy, nghe điện thoại xong thì T nói D đi ra phía trước nhà lấy chất ma túy vào sử dụng thì D đồng ý. D đi bộ ra phía trước nhà thì gặp một người thanh niên nam đi xe máy (không xác định được nhân thân, lai lịch), người thanh niên này ném một gói nylon, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) xuống lề đường và chỉ cho D nhặt gói đựng chất ma túy đem vào nhà. Sau đó, D hỏi T bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đâu? T nói ở dưới bếp và bảo D xuống lấy lên để sử dụng thì D đi xuống bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: Một chai nước có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh có một đầu được thổi phồng (hay gọi là “nồi”) cùng 01 cái kéo bằng kim loại và 01 bật lửa màu đỏ, gắn tim khò cuốn từ tờ giấy bạc lên đặt xuống nền nhà. D dùng kéo cắt gói đựng chất ma túy ra rồi đổ một phần chất ma túy vào ống thủy tinh rồi đặt xuống nền nhà, T1 lấy chiếc bật lửa có gắn tim khò, quẹt từ tờ giấy bạc đốt nóng phần ống thủy tinh chứa chất ma túy rồi dùng miệng ngậm ống hút chất ma túy vào cơ thể. T1 hút chất ma túy xong thì đưa bộ dụng cụ cho D, D dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy rồi dùng miệng ngậm ống hút chất ma túy vào cơ thể, D hút xong thì đưa bộ dụng cụ cho T và T dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy rồi hút chất ma túy vào cơ thể. Đến 21 giờ cùng ngày, khi T, D và T1 đang sử dụng chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Đinh Thị Xuân T và Phạm Quang D về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ một số tang vật gồm 01 chai nước, phần nắp màu đỏ có gắn 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh (phần thổi phòng đã bị vỡ, trên 03 mảnh vỡ có dính chất dạng tinh thể màu vàng-nâu); 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ, gắn một ống được quấn từ giấy bạc; 01 gói nylon kích thước (2,7x1,3) cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, màu vàng số thẻ bao 0877018966 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s, màu xanh tím 0865024737.

Tại bản Kết luận giám định số 1625/KL-KTHS, ngày 09/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất dạng tinh thể màu vàng nâu bám dính trên 03 (ba) mảnh thủy tinh có kích thước (1,2 x 0,5)cm, (1,1x0,5)cm, (0,6x0,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0363gam, loại Methamphetamine; chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0144 gam loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Xuân T và Phạm Quang D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Xuân T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quang D** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/04/2025, các bị cáo Đinh Thị Xuân T, Phạm Quang D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị Xuân T, Phạm Quang D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cơ bản thừa nhận hành vi của mình, đồng thời bị cáo cho rằng do đối tượng Trần Thanh T1 là người gọi ma túy tới và ép bị cáo sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ hành vi của đối tượng T1.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Thị Xuân T, Phạm Quang D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

255 của Bộ luật hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Xuân T, Phạm Quang D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST, ngày 31 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện K về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Quang D; Áp dụng thêm điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Xuân T. Xử phạt bị cáo Phạm Quang D và bị cáo Đinh Thị Xuân T mỗi bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

Kiến nghị Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp tục điều tra, làm rõ số điện thoại của D không có cuộc gọi đến số 0814425253, khi T điện thoại gọi ma túy thì D và T1 đang làm gì, ở đâu? Nghe T nói về việc gọi ma túy như thế nào, vì sao số điện thoại 0819925253 biết số điện thoại của D để gọi ma túy? Qua xác minh thì số điện thoại 0819925253 đã liên lạc số điện thoại 0865024737 nhiều lần vào các ngày 29/9/2024 và 01/10/2024, T1 khai T1 mượn của Trương Quốc B và đăng nhập tài khoản Zalo “T1 nhok”. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ về tài khoản Zalo này tới ngày 02/10/2024 có liên quan đến việc mua ma túy không? Trong các ngày trước đó các số điện thoại liên lạc với số 0865024737 là liên lạc với ai? cụ thể từ ngày 29/9/2024- 02/10/2024, xác định trong thời gian đó T1 có sử dụng số điện thoại 0865024737, trên cơ sở đó xác định hành vi của các đối tượng mới giải quyết triệt để vụ án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Xuân T: Sau khi phân tích, lập luận, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, m, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đinh Thị Xuân T để xử phạt bị cáo T mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo T đồng ý với người bào chữa.

Các bị cáo, người bào chữa không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo Phạm Quang D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đinh Thị

Xuân T cho rằng bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cũng không sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/10/2024 mà vào ngày 01/02/2024 Trần Thanh T1 và 01 đối tượng tên Lít (không rõ nhân thân lai lịch) đã mang ma túy đá đến quán cơm nhà T uống rượu cùng D, dùng súng đe dọa ép T hút ma túy vào cơ thể, T cho rằng vào ngày 02/10/2024 T1 là người gọi điện thoại cho người bán ma túy, T1 là người cung cấp ma túy cho D sử dụng chứ không phải T, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo T tại Biên bản phạm tội bắt quả tang (B1 22), biên bản lấy lời khai, bản tự khai (B1 140), T thừa nhận khi số điện thoại 0819925253 là số người bán ma túy gọi đến, thì D đưa điện thoại cho T, T nói người này mang ma túy ra cây xăng Xí nghiệp giao đổi tiền quán cơm của T giao và không được giao tại quán cơm, khi người này gọi lại lần nữa qua số điện thoại của D thì T là người nghe và T nói D ra trước lấy ma túy, T là người chỉ cho D dụng cụ để sử dụng ma túy đá để phía sau nhà, khi T thấy T1 sử dụng ma túy xong thì D đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T, T1 sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy để T hút vào cơ thể.

Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của Phạm Quang D và Trần Thanh T1, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập tại nhà mẹ bị cáo T. Bị cáo T sau đó thay đổi lời khai, cho rằng T1 là người gọi điện, là người cung cấp ma túy cho T và D sử dụng, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh, tại hồ sơ thể hiện ngày 02/10/2024 không có số điện thoại 0819925253 gọi đến số điện thoại 0865024737 của T1 và T1 cũng không gọi cuộc gọi nào đến số 0819.925.253, không có căn cứ chứng minh ngày 01/10/2024 T1 và đối tượng tên Lít đến nhà T sử dụng ma túy.

Tuy không thể làm rõ nguồn ma túy từ đâu mà có, nhưng T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ, điều hành dưới sự giúp sức của D để sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trần Thanh T1. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi của mình về việc chuẩn bị địa điểm, công cụ phạm tội để các đối tượng sử dụng ma túy. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/10/2024, tại buôn E , xã E, huyện K, sau khi bán cơm xong, Đinh Thị Xuân T cùng bạn trai Phạm Quang D vào nhà mẹ của T nghỉ ngơi thì có Trần Thanh T1 đến chơi. Khi đang ngồi ăn cơm thì điện thoại D reo, D đưa điện thoại cho T nghe thì T nói vào điện thoại là mang chất ma túy đến cây xăng ở ngã ba Xí nghiệp đổi tiền quán cơm, không được giao trước quán. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, điện thoại của D tiếp tục reo thì D đưa điện thoại cho T nghe, T nói D ra phía trước nhà lấy chất ma túy vào sử dụng thì D đi ra ngoài gặp 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe máy đến, ném 01 gói nylon bên trong có chứa chất ma túy xuống đường, D nhặt và mang vào nhà. Khi vào nhà, D hỏi bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy ở đâu thì T nói ở dưới bếp, D lấy lên để sử dụng, D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên cùng T1 và T sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Thị Xuân T, Phạm Quang D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Quang D, Đinh Thị Xuân T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Phạm Quang D 07 năm 09 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang D.

Xét mức hình phạt bị cáo Đinh Thị Xuân T 08 năm tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị cáo người dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Xuân T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Xuân T là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Quang D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đinh Thị Xuân T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang D.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Xuân T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST, ngày 31/03/2025 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Xuân T.

[2] Về Điều luật và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Xuân T và Phạm Quang D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Quang D** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Xuân T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đinh Thị Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn D Thuần